

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 21/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019; Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/QĐXXST-HS ngày 05/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST-QĐ ngày 11/01/2019 đối với các bị cáo:

1/. NGUYỄN VĂN X, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Bố: Nguyễn Văn B - đã chết; Mẹ: Lê Thị V, sinh năm 1957.

Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ là: Mạc Như H - sinh năm 1982. Có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/. VŨ VĂN N, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 07/12 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Bố: Vũ Văn Ng - sinh năm 1953; Mẹ: Tiên Thị M - sinh năm 1953

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ là: Nguyễn Thị H - sinh năm 1978. Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/. NGÔ VĂN T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 07/10 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Bố: Ngô Văn O; Mẹ: Lê Thị P (đều đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu. Vợ là: Lê Thị M; sinh năm 1973; có 04 con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/. BÙI VĂN C, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 07/12 Nghề nghiệp: Trồng trọt

Bố: Bùi Công Ch, sinh năm 1946; Mẹ: Trần Thị Th, sinh năm 1946

Gia đình bị can có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ là: Ngô Thị Ph - sinh năm 1983; có 02 con: lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi liên quan:**

1/. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; Trần Văn Th, sinh năm 1975.

Đều cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. *(Có đơn đề nghị xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/12/2018; Ngô Văn T, Nguyễn Văn X, Bùi Văn C và Vũ Văn N cùng với một số người khác đến nhà anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Q ở Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương ăn liên hoan. Sau khi ăn cơm xong, mọi người ngồi chơi uống nước nói chuyện ở sân nhà anh Th đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì X và N rủ T, C đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền và đi vào phòng ngủ nhà anh Th. X lấy bộ tú lơ khơ gồm 52 quân có

sẵn ở góc nhà, loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra ngoài, lấy 36 quân bài (từ Át đến 9; T lấy chiếu trái xuống nền nhà rồi X, T, C và N ngồi xuống chiếu đánh bạc. Hình thức đánh bạc được quy định: Người cầm chương chia bài cho mỗi người 3 quân bài (X là người cầm chương ván đầu và chia bài), những người chơi đặt tiền xuống chiếu từ với số tiền nhỏ nhất là 20.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng để được thua với người cầm chương. Sau đó mọi người lên bài cộng số điểm của 3 quân bài lại rồi tính điểm so với người cầm chương (cộng theo thang điểm 10), nếu bài ai có số điểm cao hơn số điểm của người cầm chương thì họ được hưởng số tiền bằng so với số tiền mà họ đã đặt do người cầm chương trả. Nếu bài ai có số điểm thấp hơn số điểm của người cầm chương thì họ mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm chương. Trong ván đánh bài ai được 10 điểm thì được cầm chương ván sau thay người cầm chương trước. Nếu khi so điểm mà nhiều bài bằng điểm nhau thì phải so nhau về chất theo thứ tự rô, cơ, bích, tép. Cứ như vậy các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức đánh 3 cây được thua bằng tiền đến 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Kinh Môn phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm: thu tại chiếu bạc 18.090.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân và 01 chiếu cói.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai khi tham gia đánh bạc Bùi Văn C có khoảng 3.000.000 đồng, Ngô Văn T có khoảng 2.500.000 đồng, Vũ Văn N có khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn X có khoảng 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên các bị cáo xác định toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc 18.090.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo: Bùi Văn C, Ngô Văn T, Vũ Văn N, Nguyễn Văn X thừa nhận hành vi phạm tội.

Việc các bị can đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Q nhưng anh Th, chị Q không biết nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKSKM ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Vũ Văn N, Ngô Văn T, Bùi Văn C đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận đã cùng bị cáo N rủ T và C đánh bạc.

Về số tiền sử dụng đánh bạc, các bị cáo xác định toàn bộ số tiền 18.090.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tuy nhiên khi tham gia đánh bạc thì không nhớ cụ thể số tiền đã bỏ ra, sử dụng vào việc đánh bạc là bao nhiêu.

Các bị cáo trình bày nguyên nhân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội do đi liên hoan ham vui; không có sự rủ rờ, bàn bạc từ trước và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan là chị Nguyễn Thị Q có đề nghị xử vắng mặt; xác định khi các đối tượng đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình thì chị đang dọn dẹp bên ngoài nên không biết, đối với bộ bài và chiếc chiếu cói bị thu giữ là tài sản của chị, do các đối tượng đánh bạc sử dụng những đồ vật này vào việc thực hiện hành vi phạm tội và giá trị những đồ vật này giá trị không lớn nên chị không đề nghị nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Ngô Văn T, Vũ Văn N, Nguyễn Văn X đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn C.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn X từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Văn N từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Ngô Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bùi Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho UBND xã Hiệp Hòa; giao bị cáo Bùi Văn C, Ngô Văn T cho UBND xã Quang Trung; giao bị cáo Vũ Văn N cho UBND xã Bạch Đằng, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt tiền

các bị cáo mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài và 01 chiếc chiếu cói.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.090.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và những người làm chứng; phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05/12/2018 Nguyễn Văn X, Ngô Văn T, Bùi Văn C và Nguyễn Văn N sau khi ăn liên hoan tại gia đình chị Nguyễn Thị Q tại thôn Thái Mông, xã Phúc Thành, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh 3 cây, được thua bằng tiền tại phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Q. Trong vụ án này, quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn C khai có khoảng 3.000.000 đồng, Ngô Văn T có 2.500.000 đồng, Vũ Văn N có khoảng 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn X có 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Thực tế khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bắt giữ thì số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 18.090.000 đồng; số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc không phù hợp với số tiền đã thu giữ, tuy nhiên các bị cáo đều xác định toàn bộ số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo số tiền đã thu giữ là 18.090.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn N, Ngô Văn T và Bùi Văn C đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, các bị cáo không có dự mưu từ trước, nhất thời phạm tội nên mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo X, N rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc; X chuẩn bị bộ bài, bị cáo T trải chiếu nên 03 bị cáo này giữ vai trò cao hơn trong vụ án. Đối với số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc, như đã

phân tích ở phần trên do các bị cáo không nhớ cụ thể số tiền đã bỏ ra để đánh bạc, tuy nhiên thừa nhận toàn bộ số tiền 18.090.000 đồng là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã thu giữ trong vụ án, không sử dụng số tiền các bị cáo khai dùng đánh bạc để làm căn cứ xác định vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia đình các đối tượng phạm tội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, phạm tội không có sự chuẩn bị bàn bạc từ trước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn C có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn; số tiền sử dụng đánh bạc không lớn; đều là người lao động nhất thời phạm tội, có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà căn cứ vào vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

+ Quá trình điều tra thu giữ 01 bộ bài, 01 chiếc chiếu cói; đây là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị Q, các bị cáo sử dụng những tài sản này làm công cụ sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Q không đề nghị nhận lại nên cho tịch thu cho tiêu hủy.

+ Số tiền 18.090.000 đồng đã thu giữ, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

- khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 62; Điều 69 - Luật thi hành án hình sự đối với tất cả các bị cáo.

- khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn N, Ngô Văn T và Bùi Văn C và đều phạm tội “Đánh bạc”.

*** Xử phạt:**

+ Nguyễn Văn X 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2019.

+ Vũ Văn N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2019.

+ Ngô Văn T từ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2019.

+ Bùi Văn C từ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho UBND xã Hiệp Hòa; giao bị cáo Bùi Văn C, Ngô Văn T cho UBND xã Quang Trung; giao bị cáo Vũ Văn N cho UBND xã Bạch Đằng, Kinh Môn, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt tiền

các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn N, Ngô Văn T và Bùi Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài và 01 chiếc chiếu cói.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 18.090.000 đồng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

* **Án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn N, Ngô Văn T và Bùi Văn C mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương.
- VKSND huyện Kinh Môn.
- Công an huyện Kinh Môn.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Các bị cáo; người có QLLQ.

Chu Văn Nghĩa